TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - sinh năm: 1985 *(có mặt)*
Địa chỉ: Ấp 06, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Anh Lục Văn T - sinh năm: 1984 *(vắng mặt)*
Địa chỉ*:* Ấp Tân Hội, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Chị và anh Lục Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 02/5/2008. Từ khi lấy nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh Lục Văn T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị Đỗ Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn T.

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T có với nhau 02 (hai) con chung tên Lục Mỹ Hoài A, sinh ngày 01/11/2008 và Lục Gia K, sinh ngày 01/01/2017, hiện

02 (hai) cháu đang sống cùng với chị. Chị Đỗ Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu anh Lục Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lục Văn T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại Tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân huyện B với Ấp trưởng ấp Tân Hội là ông Lý Văn Quyền, ông cho biết gia đình vợ, chồng chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T cũng thường xảy ra những mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, Ban điều hành ấp cũng đã tiến hành hòa giải động viên hai vợ chồng khắc phục tình trạng trên để tiếp tục chung sống chăm lo cho các con. Tuy nhiên, được một thời gian ngắn thì vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không được thoải mái, không hạnh phúc. Hiện nay, các con chung đang sống cùng với chị Đỗ Thị T, cuộc sống của các con chung ổn định và học tập tốt.

Tại các biên bản làm việc với mẹ ruột anh Lục Văn T là bà Lục Thị Ngân, bà cho biết từ khi lấy nhau thì trong cuộc sống vợ chồng con trai bà và con dâu cũng thường xuyên có những mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện hai vợ chồng anh Tiến, chị Trinh đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, các con chung hiện tại đang có cuộc sống ổn định cùng chị Trinh.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra điều luật áp dụng để HĐXX xem xét áp dụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lục Văn T và giao con chung cho chị Đỗ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị T thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Lục Văn T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Lục Văn T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2008 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, anh Lục Văn T đã không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 (hai) năm nay mà không hàn gắn được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Lục Văn T có với nhau 02 (hai) con chung tên Lục Mỹ Hoài A, sinh ngày 01/11/2008 và Lục Gia K, sinh ngày 01/01/2017, hiện 02 (hai) cháu đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với chị Đỗ Thị T, từ ngày hai vợ chồng sống ly thân anh Lục Văn T không thường xuyên chăm lo giáo dục con chung. Tại biên bản tự ghi lời khai cháu Lục Mỹ Hoài A có nguyện vọng được sống chung với chị Đỗ Thị T. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị T, giao con 02 (hai) con chung cho chị Đỗ Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đỗ Thị T cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lục Văn T

2. *Về con chung:* Giao con 02 (hai) chung tên Lục Mỹ Hoài A, sinh ngày 01/11/2008 và Lục Gia K, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, tự lao động được. Anh Lục Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016194 ngày 15/01/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Lượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, Tân Khai;
- Các đương sự;
- Lưu.